

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động
kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Để thống nhất quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá (xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra), gồm: kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất; kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu; kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá xuất khẩu; kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường; kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá trong quá trình sử dụng.

Hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Trình tự, thủ tục, nội dung của hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và của

các Bộ, ngành có chức năng kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan có chức năng kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, các cơ quan nhà nước có chức năng xem xét, đánh giá lại chất lượng sản phẩm, hàng hoá, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ đã được đánh giá chất lượng bởi các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc đã được áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng khác của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, gồm:

a) Các Tổng cục, Cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hoặc cơ quan khác thuộc Bộ được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá ở địa phương.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, gồm

1. Kinh phí chi cho hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá do ngân sách nhà nước bảo đảm được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị. Tuỳ theo loại hình hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo quy định hiện hành với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, căn cứ vào kế hoạch thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá hàng năm hoặc đột xuất, Thủ trưởng các cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ.

2. Kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức cá nhân khác (nếu có).

3. Kinh phí thu hồi được để lại theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

Nội dung chi cho hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá gồm:

1. Chi thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp độc lập để thực hiện đánh giá sự phù hợp của chất lượng sản phẩm, hàng hoá (nếu có);

2. Chi phí lấy mẫu thử nghiệm, giám định, gồm: Chi phí mua mẫu thử nghiệm (bao gồm cả mua mẫu để khảo sát về chất lượng và mua mẫu phục vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng), chi thuê bốc dỡ lấy mẫu, vận chuyển mẫu (việc thuê bốc dỡ, vận chuyển chỉ áp dụng đối với hàng hoá công kênh, có trọng lượng và thể tích lớn hoặc hàng hoá có nguy cơ cháy nổ, có độ mất an toàn cao như xăng dầu, hóa chất độc hại, ...);

3. Chi mua công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị, phương tiện chuyên dùng, hệ thống thử nghiệm nhanh lưu động phục vụ kiểm tra nhanh chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên hiện trường; chi dụng cụ bảo vệ, bảo hộ, chi trang phục cá nhân của kiểm soát viên chất lượng;

4. Mua vật tư, hoá chất phục vụ thử nghiệm nhanh, mua dụng cụ lấy mẫu, đựng mẫu;

5. Thuê máy móc thiết bị thử nghiệm; trả chi phí thử nghiệm, kiểm định mẫu cho tổ chức đánh giá sự phù hợp;

6. Chi quản lý mẫu lưu (kho lưu mẫu bảo đảm điều kiện quy định về bảo quản khi chưa đến thời hạn thanh lý mẫu);

7. Chi công tác phí, phương tiện đi lại phục vụ cho hoạt động kiểm tra, bắt giữ, dẫn giải và bảo vệ đối tượng cùng tang vật, chi huỷ tang vật theo quy định;

8. Chi cho thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, trang thông tin điện tử (website) về kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

9. Chi cho việc tổ chức thực hiện xử lý vi phạm như: kiểm kê, niêm phong hàng hoá vi phạm; phúc tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp xử lý của cơ quan kiểm tra;

10. Chi cho việc tổ chức lực lượng phối hợp xử lý vi phạm trong trường hợp cần thiết;

11. Chi hội nghị, hội thảo chuyên đề về xây dựng kế hoạch, phổ biến triển khai các hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá; các cuộc họp trong quá trình kiểm tra và kết thúc đợt kiểm tra;

12. Chi khen thưởng tổ chức, cá nhân trong hoạt động kiểm tra (nếu có) theo quy định nhà nước;

13. Chi cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu (cả bản cứng và bản mềm) về tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hoá cần quản lý;

14. Chi hợp tác quốc tế trong hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá: Tham gia niên liễm vào các tổ chức cảnh báo quốc tế, khu vực về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

15. Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Điều 4. Khung mức chi cho hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho hoạt động kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; do tính chất đặc thù trong việc thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, Thông tư này quy định một số định mức chi đặc thù như sau:

1. Chi thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp có tư cách pháp nhân và độc lập để thực hiện đánh giá kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá (nếu có). Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá quyết định căn cứ vào tính chất và nội dung kiểm tra và khả năng nguồn kinh phí trong dự toán được giao.

Mức chi cho chuyên gia làm căn cứ để ký kết hợp đồng trọn gói cho những ngày tham gia kiểm tra tối đa không quá 300.000 đồng/ngày/người; ngoài mức thù lao trên, chuyên gia được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến để thực hiện kiểm tra, tiền tàu, xe (nếu có) theo mức chi quy định về chế độ công tác phí áp dụng đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Mức thuê các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện theo hình thức hợp đồng giữa cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá với tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật và thanh toán theo giá dịch vụ do tổ chức đánh giá sự phù hợp cung cấp.

2. Chi phí lấy mẫu thử nghiệm, chi phí thử nghiệm, giám định, gồm: Chi phí mua mẫu thử nghiệm, chi phí thử nghiệm, giám định, mua dụng cụ lấy mẫu, đựng mẫu, mua nguyên vật liệu thử nghiệm, chi thuê bốc dỡ lấy mẫu, vận chuyển. Các khoản chi này được thanh toán theo thực tế phát sinh hoặc giá nhập khẩu cộng với các loại phí, thuế có liên quan, có đầy đủ hoá đơn chứng từ theo quy định của pháp luật. Đối với các trường hợp thuê bốc dỡ, vận chuyển, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá phải ký hợp đồng với tổ chức và cá nhân để thực hiện. Đối với các trường hợp mua dụng cụ, nguyên vật liệu phục vụ cho công tác thử nghiệm, giám định phải thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Việc xác định kinh phí mua mẫu sản phẩm, hàng hoá thực hiện theo nguyên tắc đối với các sản phẩm, hàng hoá đã lưu thông trên thị trường Việt